

Số: /BC-UBND

Phú Đình, ngày

tháng 11 năm 2025

## BÁO CÁO

### Giám sát, đánh giá Tiểu dự án 2 thuộc dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-SKHCN ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc giám sát, đánh giá thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

UBND xã Phú Đình xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã với nội dung như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Phú Đình được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Điềm Mặc và xã Phú Đình. Xã có diện tích 47,87km<sup>2</sup>, dân số 11.746 người; số người dân đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 70%.

Các xã (Điềm Mặc và Phú Đình trước sáp nhập) không thuộc xã khu vực đặc biệt khó khăn nhưng có xóm đặc biệt khó khăn. Tổng số xóm đặc biệt khó khăn hiện nay 03/24 xóm (gồm: xóm Bản Bắc 1; xóm Nạ Tầm; Xóm Khuôn Tát).

Xã cách trung tâm tỉnh 60 km về phía Nam; phía Đông giáp xã Bình Thành, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Nam giáp xã Đức Lương, phía Bắc giáp xã Bình Yên. Xã có tuyến đường tỉnh lộ 264 đi qua, là trục giao thông quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng thương mại, dịch vụ.

Nhìn chung đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, tuy nhiên đồng bào các dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn đặc biệt ở các xóm có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; kết cấu hạ tầng tuy đã được chú trọng đầu tư nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ; kinh tế tập trung vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; người dân chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh; chuyển biến về nhận thức của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Số lượng điểm, tình hình quản lý, vận hành**

Thực hiện nội dung Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên về thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin. Xã Phú Đình được thiết lập hỗ trợ 02 điểm tại xóm Bản Bắc 1 và xóm Khuôn Tát nhằm hỗ trợ nhân dân trong xóm tiếp cận, khai thác các thông tin phục vụ học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng sản xuất, phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật, Văn hóa - Xã hội, kiến thức về đảm bảo an ninh, trật tự cho đồng bào dân tộc thiểu số và phù hợp với mục tiêu của dự án thuộc Chương trình.

- Thời gian nhận bàn giao thiết bị: Ngày 29/12/2023

- Chất lượng điểm thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin: Sau khi được hỗ trợ lắp đặt điểm ứng dụng công nghệ hai điểm, UBND xã đã ban hành Quyết định về thành lập Ban Quản lý điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT và Quyết về việc ban hành quy chế hoạt động của điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT.

- Thiết bị hỗ trợ được bàn giao gồm: ( Tivi 75"; Bộ âm ly chuyên dụng; Loa hội trường; Loa treo tường; Loa Sub; Micro không dây; Bàn phím kết nối không dây; Giá để tivi di động; Dây cáp HDMI; Quản lý nguồn điện; Tủ đựng thiết bị; Ổn áp 5KVA; Dây loa; Chân loa di động; Giá treo loa; Phí hoà mạng Internet + gói cước sử dụng 36 tháng; Bộ phát wifi; Dây cáp mạng Cat 5E; Ống ghen nhựa; Dây điện 2x2,5; Phụ kiện lắp đặt gồm: Rắc loa, đầu RJ45; rắc đấu nối hệ thống âm thanh, đỉnh, vít, nở...).

- Hiện trạng thiết bị hiện nay: Được quản lý vận hành sử dụng thông suốt, ổn định. Thiết bị được kết nối sử dụng đường truyền internet riêng của dịch vụ viễn thông Viettell, kinh phí gói cước mạng được hỗ trợ 36 tháng.

- Hiện trạng sử dụng hệ thống, phân công quản lý, vận hành: Giao cho xóm quản lý và vận hành sử dụng, phục vụ nhu cầu tra cứu, tìm hiểu kiến thức

pháp luật cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước của nhân dân trong xóm.

## **2. Đánh giá chất lượng**

Với sự phát triển của thời kỳ công nghệ số, chuyển đổi số, đời sống văn hóa tinh thần và tiếp cận dịch vụ công cộng của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện, nâng cao rõ rệt, phục vụ trực tiếp các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao của xóm, tiếp cận, khai thác các thông tin phục vụ học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng sản xuất, phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa - xã hội, kiến thức về đảm bảo an ninh, trật tự.

## **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Đời sống, kinh tế của một bộ phận nhân dân trong xóm còn gặp nhiều khó khăn, địa hình cao, phức tạp, đa số là đồi, núi nên việc đi lại khó khăn phần nào ảnh hưởng đến việc tiếp cận của người dân.

- Kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, truy cập Internet còn hạn chế.

- Công tác vận hành gặp khó khăn do ban quản lý chủ yếu là những người dưới cơ sở xóm trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế.

### **2. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên ban quản lý điểm hỗ trợ để thuận lợi cho việc vận hành sử dụng các thiết bị.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Phú Đình./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn giám sát Sở KH&CN;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban quản lý điểm hỗ trợ;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phùng Văn Đăng**

**DANH MỤC**  
**THIẾT BỊ TÀI SẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2025 của UBND*  
*xã Phú Đình)*

TT	Danh mục tài sản ( chi tiết theo từng loại tài sản thiết bị)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>				<b>127.500.242</b>
1	Tivi AKYO ATV-UHD75L 75"	Cái	1	28.586.468	28.586.468
2	Bộ Amply chuyên dụng	Bộ	1	24.443.502	24.443.502
3	Loa hội trường B&W 928	Cái	2	19.938.026	39.876.50
4	Loa Sub B&W S1500	Cái	2	17.296.885	34.593.770
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>				<b>79.027.098</b>
1	Loa treo tường B&W SP 10A6.	Cái	4	8.285.933	33.143.731
2	Bộ Micro không dây B&W 686.	Bộ	2	6.835.894	13.671.789
3	Bàn phím kwts nối Internet Logitech	Cái	1	983.955	983.955
4	Giá đỡ Tivi di động Internet Logitech K580	Bộ	1	3.107.225	3.107.225
5	Dây cáp HDMI Ugreen 10111	Cái	1	776.806	776.806
6	Quản lý nguồn điện B&W SMART -8.1 Plus	Cái	1	3.728.670	3.728.670
7	Tủ đựng thiết bị B&W Rack 16U Mixer	Cái	1	5.178.708	5.178.708
8	Ôn áp 5KVA Lioa SH 5000II	Cái	1	3.366.160	3.366.160
9	Dây loa B& W SPO5	Mét	100	24.858	2.485.780
10	Chân loa di động B&W BX-001	Bộ	4	668.053	2.672.213
11	Giá treo loa B&W GTL-01	Cái	4	253.757	1.015.027
12	Bộ phát Wifi Aruba R2W96A	Cái	2	2.827.575	5.655.149
13	Dây cáp mạng Cat 5E Commscope 510M	Mét	100	7.250	725.034

14	Ông ghen nhựa Tiên Phong 43MD40203	Mét	100	11.393	1.139.316
15	Dây điện 2x2.5 Cadisun VCTFK250	Mét	50	17.608	880.380.
16	Phụ kiện lắp đặt: Rắc loa, đầu RJ45, 16 rắc đầu nối hệ thống âm thanh, đinh, vít, nở.....	HĐ	1	497.156	497.156
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ KHÔNG HÌNH THÀNH TÀI SẢN</b>				<b>16.468.291</b>
1	Phí hòa mạng Internet + gói cước sử dụng	Gói	1	16.468.291	16.468.291
<b>Tổng cộng</b>					<b>222.995.631</b>